

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:09/2022/HS-ST
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân

Ông Dương Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Đức A, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1983 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT: xóm V, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Đình B và bà Dương Thị H; Vợ: Dương Thị M; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 25/2009/HSST ngày 30/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt Dương Đức A 3 năm 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Bản án số 24/2010/HSPT ngày 25/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2010/HSST ngày 14/01/2010 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Dương Đức A 18 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản.*”

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công.

(Có mặt)

- *Người bị hại:* Hạt quản lý đường bộ số 2 – Đại diện A Vũ Trọng M, Sinh năm 1981; Trú tại: Tổ 3, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Thu H, sinh năm 1976; Trú tại: Xóm V, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đức A là người nghiện chất ma túy, do không có tiền sử dụng ma túy, khoảng 20 giờ ngày 10/11/2021 A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, A lấy 01 Tuốc nơ vít sắt, dài 30 cm chuôi nhựa màu đỏ - đen (một đầu có hai cạnh, một đầu có 4 cạnh) từ nhà A với mục đích dùng để đi đến Hạt đường bộ số 2 thuộc tổ dân phố Phú Thái, phường Lương Sơn để phá cửa kho trộm cắp tài sản. Khi đến nơi quan sát thấy không có người trông coi, không có điện bảo vệ thấp sáng tại khu vực nhà kho, A đến cửa kho dùng đèn pin điện thoại kiểm tra thì thấy cửa nhà kho được làm bằng tôn bắt vít vào hộp sắt, A dùng chiếc Tuốc nơ vít sắt mang theo vặn tháo các đinh vít trên cánh cửa ghép bằng tôn. Sau khi phá được cửa kho đi vào trong kho phát hiện thấy có nhiều thA kim loại dạng hộp vuông, cùng nhiều chân cột biển báo xe rùa và dụng cụ lao động. A trộm cắp 01 chiếc xe rùa bằng sắt mang ra ngoài cửa kho, sau đó quay vào trong kho lấy 31 (ba mươi một) thA sắt hộp kích thước 4x5 cm độ dài khác nhau; 01 cuộn dây thép gai chưa qua sử dụng có khối lượng 10kg; 01 cuộn dây thép gai chưa qua sử dụng có khối lượng 1,3 kg, 01 đoạn sắt phi 8 ký hiệu Tisco-C83-D12, 01 xà beng bằng sắt dài 1,06m đã qua sử dụng. Sau khi trộm cắp được tài sản trên, A khép cửa kho và đẩy xe rùa đi đến cửa hàng thu mua phế liệu bán cho bà Trần Thu H (sinh năm 1976 trú tại xóm Vũ Chấn, xã Thượng Đình, huyện Phú Bình, Thái Nguyên) bán được số tiền 1.300.000đ, số tiền trên A đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản Hạt quản lý đường bộ số 2 đã trình báo Cơ quan điều tra về việc bị trộm cắp tài sản .

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản bị trộm cắp nêu trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐ ĐGTS ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: 31 thA sắt hộp KT 4x5 cm có khối lượng 100kg, 01 cuộn dây thép gai chưa qua sử dụng có khối lượng 10kg, 01 cuộn dây thép gai có khối lượng 1,3kg, 01 xe rửa bằng sắt, 01 đoạn sắt phi 8 có khối lượng 5kg, 01 xà beng có khối lượng 2,8 kg Tổng giá trị tài sản là 2.583.000đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Đức A đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản sự việc, đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Chị Trần Thu H đã tự nguyện giao nộp các tài sản mà A trộm cắp đem đến bán cho chị H. Dương Đức A giao nộp 01 chiếc tuốc nơ vít sắt dài 30cm chuôi nhựa mài đỏ - đen (một đầu 2 cạnh, một đầu 4 cạnh) A sử dụng để tháo ốc vít cánh cửa kho trước khi trộm cắp tài sản.

Vật chứng vụ án: Vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 31 (ba mươi mốt) thA sắt hộp kích thước 4x5 cm độ dài khác nhau, có khối lượng 100 kg, 01 cuộn dây thép gai chưa qua sử dụng, có khối lượng 10kg, 01 cuộn dây thép gai chưa qua sử dụng có khối lượng 1,3 kg, 01 xe rửa bằng sắt, 01 đoạn sắt phi 8, ký hiệu Tisco-C83-D12 khối lượng 5kg, 01 xà beng bằng sắt dài 1,06m đã qua sử dụng có khối lượng 2,8kg. 02 thẻ nhớ cùng có màu xA đen ghi chữ Lexar dung lượng 32 GB. Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là đại diện Hạt quản lý đường bộ số 2 và chị Trần Thu H quản lý sử dụng.

01 tuốc nơ vít sắt, dài 30cm, chuôi nhựa màu đỏ, hiện đang được bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Trọng Minh đại diện Hạt quản lý đường bộ số 2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì, chị Trần Thu H không yêu cầu bị cáo Dương Đức A bồi thường số tiền 1.300.000đ.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSSC ngày 09/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Dương Đức A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội dA và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Đức A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: khoản 1 Điều 173;

Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt mức án từ **15 đến 18** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại A Vũ Trọng Minh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo pH bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thu H không yêu cầu bị cáo pH bồi thường số tiền 1.300.000 đồng nên không giải quyết.

Truy thu số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít sắt, dài 30cm, chuôi nhựa màu đỏ. Bị cáo pH chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Dương Đức A không trA luận, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đúng như kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng hơn 20 giờ ngày 10/11/2021 tại nhà kho để dụng cụ lao động của Hạt quản lý đường bộ số 2, thuộc TDP Phú Thái, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, Dương Đức A đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm: 31 (ba mươi một) thA sắt hộp kích thước 4x5 cm độ dài khác nhau, có khối lượng 100 kg, 01 cuộn dây thép gai chưa qua sử dụng, có

khối lượng 10kg, 01 cuộn dây thép gai chưa qua sử dụng có khối lượng 1,3 kg, 01 xe rửa bằng sắt, 01 đoạn sắt phi 8, ký hiệu Tisco-C83-D12 khối lượng 5kg, 01 xà beng bằng sắt dài 1,06m đã qua sử dụng có khối lượng 2,8kg có tổng trị giá **2.583.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Đức A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội dA và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Trong vụ án này, có chị Trần Thu H mua tài sản do bị cáo A trộm cắp, chị H không biết những tài sản A đem bán là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét, xử lý trách nhiệm.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội; vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra, lớn lên tại địa phương, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu năm 2009 bị Tòa án xét xử về tội cố ý gây thương tích và năm 2010 bị xét xử về tội hủy hoại tài sản, bị cáo đã bị đi cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn dấn thân vào các tệ nạn xã hội, không chịu lao động, để dẫn đến việc phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo bằng án phạt tù, buộc cách ly xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử mức án phạt tù phù hợp.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết pH áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đại diện bị hại A Vũ Trọng Minh, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thu H không yêu cầu bị cáo pH bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo đã bán tài sản trộm cắp cho chị H được 1.300.000 đồng bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, nay chị H không yêu cầu bị cáo pH bồi thường lại số tiền này, tuy nhiên đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Đức A 18 (*Mười tám*) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2021.

* Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Đức A 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Truy thu số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) của bị cáo A để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tuốc nơ vít sắt, dài 30cm, chuôi nhựa màu đỏ.

(tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

3. Về án phí: Bị cáo Dương Đức A pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Dương Đức A, vắng mặt người đại diện của bị hại là A Vũ Trọng Minh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thu H.

Báo cho bị cáo A biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đại diện người bị hại A Minh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại; NLQ
- UBND xã Thượng Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản